

Châu Phú, ngày 02 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2521/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú về việc phê duyệt giá khởi điểm quyền khai thác các Chợ năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Phú;

Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú về việc phê duyệt giá khởi điểm quyền khai thác các bến khách ngang sông năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Phú;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Châu Phú thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, như sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Châu Phú, Địa chỉ: Khóm Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, Châu Phú, An Giang.

2. Tên tài sản, Số lượng, Chất lượng, Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

a) *Tên tài sản: Quyền khai thác các bến khách ngang sông trên địa bàn huyện Châu Phú.*

- Số lượng: 08 bến khách (Kèm phụ lục 1).
- Chất lượng tài sản: Đang thực hiện hoạt động khai thác.
- Giá khởi điểm: **1.226.000.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).

b) *Tên tài sản: Quyền khai thác các Chợ trên địa bàn huyện Châu Phú.*

- Số lượng: 05 Chợ (Kèm phụ lục 2).
- Chất lượng tài sản: Đang thực hiện hoạt động khai thác.
- Giá khởi điểm: **1.286.500.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

3.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

3.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

3.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

(Theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

3.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định và số điểm chấm:

3.6.1. Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở chính tại tỉnh An Giang. Số điểm: 2 điểm.

3.6.2. Tổ chức đấu giá tài sản không thu chi phí đấu giá tài sản. Số điểm: 2 điểm.

3.6.3. Các thành tích, công lao, đóng góp của tổ chức đấu giá tài sản đạt được; Tổ chức đấu giá có thực hiện tham mưu, báo cáo, đề xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Số điểm: 1 điểm.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá trên Công thông tin điện tử của UBND huyện Châu Phú và Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Châu Phú, Địa chỉ: Khóm Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, Châu Phú, An Giang. Nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) hoặc theo đường Bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký).

Số Điện thoại liên hệ: 0983 224 288 (ông: Diệp Tấn Phong).

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Châu Phú thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận

- Công thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Công thông tin điện tử UBND H.CP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Huv Cường



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 997/TB-TCKH ngày 02/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Phú)

ĐVT: đồng

STT	Tên bên đồ	Giá khởi điểm năm 2023	Ghi chú
1	Đò Kênh 3 tuyến Kênh Tri Tôn	44.000.000	
2	Đò Kênh 15 tuyến Kênh Tri Tôn	23.000.000	
3	Đò Kênh 16 tuyến Kênh Tri Tôn	23.000.000	
4	Đò Kênh 17 tuyến Kênh Tri Tôn	23.000.000	
5	Đò Kênh Ranh tuyến Kênh Tri Tôn	23.000.000	
6	Đò Chợ Bình Thủy	600.000.000	
7	Đò Kênh Quýt	130.000.000	
8	Đò Nhà Thờ	360.000.000	
Tổng cộng		1.226.000.000	

Sl. No.	Particulars	Amount	Total
1	1000000	1000000	1000000
2	1000000	1000000	2000000
3	1000000	1000000	3000000
4	1000000	1000000	4000000
5	1000000	1000000	5000000
6	1000000	1000000	6000000
7	1000000	1000000	7000000
8	1000000	1000000	8000000
9	1000000	1000000	9000000
10	1000000	1000000	10000000
11	1000000	1000000	11000000
12	1000000	1000000	12000000
13	1000000	1000000	13000000
14	1000000	1000000	14000000
15	1000000	1000000	15000000
16	1000000	1000000	16000000
17	1000000	1000000	17000000
18	1000000	1000000	18000000
19	1000000	1000000	19000000
20	1000000	1000000	20000000
21	1000000	1000000	21000000
22	1000000	1000000	22000000
23	1000000	1000000	23000000
24	1000000	1000000	24000000
25	1000000	1000000	25000000
26	1000000	1000000	26000000
27	1000000	1000000	27000000
28	1000000	1000000	28000000
29	1000000	1000000	29000000
30	1000000	1000000	30000000



ಸಹಾಯಕ ನಿರ್ದೇಶಕರು
 ಆರೋಗ್ಯ ಮತ್ತು ಕುಟುಂಬ ಕಲ್ಯಾಣ ಇಲಾಖೆ
 ಬೆಂಗಳೂರು

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông báo số 997/TB-TCKH ngày 02/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

ĐVT: đồng

STT	Chợ Nông sản thực phẩm	Giá khởi điểm năm 2023	Ghi chú
1	Chợ Cái Dầu	910.000.000	
2	Chợ Ba Tiệm	36.500.000	
3	Chợ Hưng Thới	150.000.000	
4	Chợ Đình Bình Mỹ	180.000.000	
5	Chợ Kênh Long Phú	10.000.000	
Tổng cộng		1.286.500.000	

Sl. No.	Name of the Candidate	Roll No.	Grade
1	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
2	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
3	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
4	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
5	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
6	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
7	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
8	[Name]	[Roll No.]	[Grade]
Total	[Total]	[Total]	[Total]



Headmaster / Headmistress
 [Name]
 [Address]
 [City]